

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 161 /2020/HSST

Ngày: 12/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Ái Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kiều Thu.

2. Ông Võ Huy Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Việt Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P – tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P – tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Thương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh B. Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

CHU VĂN L (tên gọi khác: Bu), sinh năm: 1985, tại tỉnh B;

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Tiến, thành phố P, tỉnh B;

Chỗ ở: Thôn Tiến, xã thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L và bà Nguyễn Thị. Chưa có vợ, con.

Tiền sự: không; tiền án: không;

Bị cáo bị bắt từ ngày 14/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Đặng Thanh B, sinh năm 1983. Trú tại: Thôn T, xã Tiến T, thành phố P, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 03/02/2020, bị cáo Chu Văn L (tên gọi khác: Bu, sinh năm 1985, HKTT tại thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B, chỗ ở: thôn T, xã T, thành phố P, tỉnh B) đến nhà hàng xóm là anh Huỳnh Văn T (sinh năm 1979) ở thôn T, xã T, thành phố P để xem đánh bài, tại đây giữa bị cáo L và bị hại Đặng Thanh B (sinh năm 1983, trú ở V8 Lô 30 đường C thuộc thôn T, xã T, thành phố P) xảy ra mâu thuẫn và có lời qua tiếng lại. Bị cáo cầm 01 cái ghế nhựa thấp đánh vào vai bị hại nhưng không gây thương tích gì. Bị hại B liền chạy về nhà mình gần đó để tìm hung khí đánh lại bị cáo L. Thấy vậy, bị cáo cũng chạy về nhà mình (cách nhà bị hại B khoảng 20m) lấy 01 cây kiếm tự chế (dài 97 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng kích thước 47cm x 0,4cm, cán tròn bằng gỗ dài 50 cm, đường kính 03cm) và chạy đến phía trước nhà bị hại. Vừa lúc này bị hại B cũng cầm một cây rựa (bằng kim loại màu đen dài 75 cm, lưỡi rựa có kích thước 32cm x 6cm, cán rựa có kích thước 43cm x 03cm) từ trong nhà chạy ra. Bị cáo và bị hại B lao vào chém nhau. Bị cáo cầm kiếm chém về phía bị hại B 05-06 nhát, trong đó một nhát trúng vào đầu, một nhát trúng vào cẳng tay trái và một nhát trúng vào cổ tay trái của bị hại B. Thấy bị hại chảy nhiều máu, đồng thời người nhà của bị hại chạy đến can ngăn nên bị cáo L dừng lại. Bị hại B được người thân đưa đến Bệnh viện cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B.

Sau khi sự việc xảy ra, vợ của bị hại B (chị Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1985) đã đến Công an xã T trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, Chu Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Ngày 25/02/2020, anh Đặng Thanh B có đơn xin giám định thương tích và yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây ra thương tích cho mình.

Tại phiên tòa bị cáo Chu Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của Đặng Thanh B như sau:

- Vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu trái, hiện để lại sẹo lành, kích thước: 6,5x0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2 %.

- Vết thương phần mềm mặt sau trên cẳng tay trái đã được điều trị hiện để lại sẹo lành hình chữ C, kích thước: 10x0,4 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

- Vết thương mặt trước cổ tay trái; đứt gân gấp nông sâu các ngón II, III, IV, V; đứt thần kinh giữa, thần kinh trụ cẳng tay trái, gãy đầu dưới xương trụ trái đã được phẫu thuật điều trị hiện cổ tay trái hạn chế cử động gập, duỗi, xoay cổ

tay, các ngón bàn tay trái hạn chế cử động gấp, duỗi, dạng, khép, hạn chế cử động đối ngón I và các ngón bàn tay trái, tê các đầu ngón: II, III, IV, V bàn tay trái, để lại vết thương chưa ổn định, dài 10 cm, vết mổ dài 6 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 10% + 11% + 11% + 2% + 2%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35%
- Các vết thương do vật sắc gây ra.
- Vết thương đỉnh đầu trái có chiều hướng tác động từ trên xuống dưới; Vết thương cẳng, cổ tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.
- Hiện tại hạn chế cử động gấp duỗi xoay cổ bàn tay và các ngón bàn tay trái.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/2020/TgT ngày 10/3/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh B nêu trên.

Bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 14 tháng 9 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Chu Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Chu Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn L với mức hình phạt từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về bồi thường dân sự: bị hại Đặng Thanh B xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo Chu Văn L: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ, ngày 03/02/2020, tại trước nhà V8 Lô 30 đường C thuộc thôn T, xã T, thành phố P, xuất phát từ mâu thuẫn trong lúc xem đánh bài nên Chu Văn L và Đặng Thanh B chạy về nhà lấy hung khí để đánh nhau. Sau đó, Chu Văn L có hành vi dùng kiếm tự chế chém một nhát trúng vào đầu, một nhát trúng vào cẳng tay trái và một nhát trúng vào cổ tay trái của Đặng Thanh B gây thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35%.

Xét thấy Chu Văn L là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức đầy đủ về hành vi của mình đối với xã hội. Mặc dù giữa bị cáo và anh B mâu thuẫn không lớn nhưng bị cáo lại dùng hung khí nguy hiểm là kiếm tự chế chém anh B nhiều nhát gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 35%. Do đó đủ cơ sở kết luận hành vi của Chu Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng nhậ quả là tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 35 % theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Mặt khác người bị hại cũng có một phần lỗi vì khi giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn cãi nhau trong lúc chơi bài, bị cáo có dùng ghế nhựa đánh bị hại 1 cái vào vai nhưng không gây thương tích gì, nhưng do bị hại đã say do uống rượu từ trưa không kiềm chế cảm xúc của mình, chạy về nhà lấy cây rựa là hung khí nguy hiểm ra đánh lại bị cáo, bị cáo thấy bị hại chạy về lấy hung khí nên cũng chạy về nhà lấy hung khí ra dẫn đến sự việc như trên, lỗi vi phạm này của bị hại sẽ được Hội đồng xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo không những xâm phạm tính mạng sức khỏe người khác mà còn gây

mất an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện tính nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại đồng thời người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra nhân thân bị cáo chưa có tiền sự, tiền án sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên được áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt sang khoản 2 Điều 134 bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo an tâm rèn luyện tu dưỡng sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Đặng Thanh B không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình đánh nhau, bị hại B có dùng rựa chém bị cáo nhưng không trúng, chỉ bị trầy xước nhẹ, bị cáo không có yêu cầu giám định thương tích và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Chu Văn L đã sử dụng 01 cây kiếm tự chế dài 97 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng kích thước 47cm x 0,4cm, cán tròn bằng gỗ dài 50 cm, đường kính 03cm gây thương tích cho bị hại Bình; Đặng Thanh B đã sử dụng 01 cây rựa bằng kim loại màu đen dài 75 cm, lưỡi rựa có kích thước 32cm x 6cm, cán rựa có kích thước 43cm x 03cm khi đánh nhau với Chu Văn L, đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Do vậy, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Chu Văn L 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2020.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kiếm tự chế dài 97 cm, lưỡi kiếm bằng kim loại màu trắng kích thước 47cm x 0,4cm, cán tròn bằng gỗ dài 50 cm, đường kính 03cm ; 01 cây rựa bằng kim loại màu đen dài 75 cm, lưỡi rựa có kích thước 32cm x 6cm, cán rựa có kích thước 43cm x 03cm.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 126 ngày 17/9/202.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Chu Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/11/2020).

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh B;
- TAND tỉnh B;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hà Thị Ái Quyên